

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày 31-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Thao;

Ông Nhữ Phú Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn V, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1997 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Quốc C và con bà: Phương Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29 tháng 4 năm 2021 đến nay; trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 21 tháng 5 năm 2021; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Nông Gia T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Nông Quốc C, sinh năm 1972; trú tại: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1980; trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại nhà của Hoàng Văn S ở thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang Nông Văn V đang tàng trữ trái phép trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc 11 gói giấy bạc màu vàng trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Nông Văn V khai nhận tất cả đều là ma túy Heroine. Tổ công tác Công an huyện C đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hoàng Văn S và Nông Văn V nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 166/KL-PC09 ngày 30/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng (thu giữ của Nông Văn V) gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,153 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn V khai: Sáng ngày 28 tháng 4 năm 2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nông Văn V mượn xe mô tô Honda wave biển kiểm soát 12K4-6447 của bố đẻ là ông Nông Quốc C đem đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Chí H ở khu H, thị trấn Đ, huyện C cầm cố 3.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Văn V đi xe khách xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm (không quen biết) hỏi mua hộ 300.000 đồng ma túy Heroine, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Người này đi đâu khoảng 10 phút quay lại đưa cho V 03 ống hút nhựa màu xanh hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy Heroine, V trả công người đàn ông 40.000 đồng rồi đón xe khách về nhà. Khi về đến thôn Q, xã T, huyện C, V xuống xe, chia nhỏ số ma túy thành 14 gói nhỏ giấy bạc màu vàng trắng rồi đựng vào một túi nilon cho vào túi quần, sau đó đến nhà Hoàng Văn S hỏi xin ngủ nhờ, V lấy ra 02 gói ma túy và đi xuống bếp nhà S sử dụng hết 1,5 gói bằng hình thức hít, còn nửa gói V cho S mang xuống bếp sử dụng bằng hình thức chích. Hồi 08 giờ 47 phút ngày 29 tháng 4 năm 2021 khi S đang ở phía sau nhà thì V tự ý lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen gọi cho Nông Gia T báo V đang ở nhà S và có ma túy ở đây, có mua ma túy không thì đến, T đang đi làm nên báo V khi nào về sẽ

đến. Do đợi lâu nên hồi 10 giờ 14 phút V lại tự ý lấy điện thoại của S gọi cho T hỏi có về không để V còn đi có việc, T bảo chuẩn bị về. Khoảng 10 giờ 45 phút T vào nhà S đưa cho V 100.000 đồng, V nhận tiền và đưa cho T 01 gói ma túy, T mang về nhà sử dụng hết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi S về nhà đang ngồi cùng V ở trong nhà thì bị Công an huyện C bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nông Quốc C là bố đẻ của bị cáo trình bày ngày 28/4/2021, V hỏi mượn xe mô tô Honda wave biển kiểm soát: 12K4-6447 để đi chơi, ông không biết việc V mang xe đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy; khi sự việc xảy ra ông mới biết và đã đi chuộc lại xe, ông không yêu cầu giải quyết. Anh Hoàng Văn S trình bày do quen biết nên đã cho Nông Văn V ngủ nhờ tại nhà vào tối ngày 28/4/2021; anh không biết việc V sử dụng điện thoại của mình để liên lạc và bán ma túy tại nhà ở của mình; anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 02 chiếc điện thoại đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Anh Nông Gia T có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Do nghiện ma túy nên đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng, để liên lạc mua ma túy với Nông Văn V, anh đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Chí H có lời khai tại Cơ quan điều tra: Việc cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô Honda wave biển kiểm soát: 12K4-6447 đã được thực hiện xong, xe đã trả lại cho chủ sở hữu nên anh không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số: 40/CT-VKSCL ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng của Nông Văn V. Trả lại cho Nông Văn V số tiền 2.020.000 đồng; trả lại 02 điện thoại di động cho anh Hoàng Văn S; 01 điện thoại di động cho anh Nông Gia T.

Phản tranh luận: Bị cáo Nông Văn V không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Gia T, anh Nguyễn Chí H không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn V đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể: Ngày 28 tháng 4 năm 2021 Nông Văn V đi đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm (không quen biết) mua hộ 300.000 đồng ma túy Heroine, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại nhà của anh Hoàng Văn S ở thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn V đã bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho anh Nông Gia T với giá 100.000 đồng. Sau đó, V bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người 11 gói ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,153 gam. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Cáo trạng số 40/CT-VKSCL ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo Nông Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng và bán kiếm lời nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự..

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử ngoài việc xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, còn phải đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn V chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy nên là người có nhân thân xấu. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan Điều tra.

[9] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư kí hiệu số “01”, bên trong có 0,115 gam ma túy Heroine (phần còn lại sau giám định) vì là vật cấm lưu hành. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có. Trả lại cho Nông Văn V số tiền 2.020.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) vì không liên quan đến tội phạm. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nông Gia T là điện thoại đã nhận liên lạc để mua ma túy với bị cáo, tuy nhiên hành vi của T chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho Nông Gia T; 01 (một) chiếc điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màn hình màu đen, viền cạnh màu xám, bị vỡ màn hình và mặt lưng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI LUA-U22 màu trắng đã qua sử dụng, là 02 chiếc điện thoại thu giữ của Hoàng Văn S do bị cáo tự ý sử dụng để liên lạc bán ma túy, anh S không biết nên cần trả lại cho anh Hoàng Văn S.

[10] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo Nông Văn V và về xử lý vật chứng là có căn cứ.

[11] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm đã mua ma túy cho Nông Văn V tại khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, do bị cáo không biết được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[12] Đối với anh Nông Gia T đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của Nông Văn V để sử dụng. Do ma túy T đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định.

[13] Đối với anh Hoàng Văn S không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc và bán ma túy tại nhà ở của mình nên không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[14] Đối với chiếc xe mô tô Honda wave biển kiểm soát: 12K4-6447 thuộc sở hữu của ông Nông Quốc C ngày 28/4/2021 bị cáo mượn để đi chơi, ông C không biết việc bị cáo V mang xe đi cầm cố ở hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Chí H lấy 3.000.000 đồng để đi mua ma túy; sau khi sự việc xảy ra ông đã đến hiệu cầm đồ thanh toán số tiền trên cho anh Nguyễn Chí H để lấy lại xe, ông C và anh H không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí: Do bị cáo Nông Văn V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50; khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29 tháng 4 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu số “01” bên trong có chứa 0,115 gam chất ma túy Heroine còn lại sau giám định;

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng);

3.3. Trả lại cho: Bị cáo Nông Văn V số tiền 2.020.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Trả lại cho anh Hoàng Văn S 01 (một) chiếc điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màn hình màu đen, viền cạnh màu xám, bị vỡ màn hình và mặt lưng, tình trạng máy không lên nguồn; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEILUA-U22 màu trắng, đã cũ có số IMEI 1: 865550037685276 (điện thoại không lên nguồn). Trả lại cho anh Nông Gia T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng, đã cũ có số IMEI: 356458-05-126830-80416555.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C lập ngày 10 tháng 8 năm 2021 và Ủy nhiệm chi giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C lập ngày 10/8/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện C, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hương Giang